

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19 -08 -2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đồng, Ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 316/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 08 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2022/QĐST-HPT ngày 15/8/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lăng Thị Đ, sinh năm 1987. Tên gọi khác: Lăng Thị Điều (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

* Bị đơn: Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

- Điều ĐKKHTT và chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/8/2021, những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Lăng Thị Đ trình bày:

Chị kết hôn với anh Hoàng Văn A vào năm 2010. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi đăng ký kết hôn xong chị và anh A về chung sống với nhau ngay. Tình cảm ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2014, nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống, anh A rượu chè nhiều lần chửi bới, xúc phạm chị, làm cho cuộc

sống vợ chồng luôn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn A. Do công việc bận chị không đến tham gia phiên tòa được, chị đề nghị Tòa án huyện Lục Ngạn xét xử vắng chị.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn A sinh được hai con chung: Hoàng Quốc K, sinh ngày 02/9/2012 và Hoàng Thị Yến V, sinh ngày 26/9/2014. Ly hôn chị có nguyện vọng để anh A nuôi dưỡng cả hai con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/7/2022 bị đơn anh Hoàng Văn A trình bày:

Anh kết hôn với chị Lăng Thị Đ vào năm 2010. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau khi đăng ký kết hôn xong chị và anh A về chung sống với nhau ngay. Tình cảm ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2019, nguyên nhân là do chị Đ tự ý bỏ đi làm công ty, sau đó chị Đ không về nhà, không quan tâm đến gia đình con cái, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lăng Thị Đ xin ly hôn, anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Lăng Thị Đ sinh được hai con chung: Hoàng Quốc K, sinh ngày 02/9/2012 và Hoàng Thị Yến V, sinh ngày 26/9/2014. Ly hôn anh có nguyện vọng để nuôi dưỡng cả hai con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai cháu Hoàng Quốc K trình bày: Cháu có nguyện vọng được ở với bố Hoàng Văn A.

Tại biên bản ghi lời khai cháu Hoàng Thị Yến V trình bày: Cháu có nguyện vọng được ở với bố Hoàng Văn A.

Nguyên đơn chị Lăng Thị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chủ tọa phiên tòa đã công bố đơn đề nghị xét xử vắng mặt và lời khai của chị Lăng Thị Đ.

Bị đơn là anh Hoàng Văn A tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong suốt quá trình giải quyết

vụ án bị đơn anh Hoàng Văn A không tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lăng Thị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Hoàng Văn A tại phiên tòa lần thứ hai vắng mặt không lý do là không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lăng Thị Đ cho chị Lăng Thị Đ được ly hôn anh Hoàng Văn A.

- Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn A là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng cả hai con chung: Hoàng Quốc K, sinh ngày 02/9/2012 và Hoàng Thị Yên V, sinh ngày 26/9/2014. Sau khi ly hôn chị Lăng Thị Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Lăng Thị Đ và anh Hoàng Văn A không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lăng Thị Đ là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Chị Lăng Thị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Hoàng Văn A được ly hôn. Bị đơn anh Hoàng Văn A là người có hộ khẩu thường trú tại: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn chị Lăng Thị Đ: Đã nhận được quyết định xét xử và giấy báo phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn A: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn A theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 15/8/2022 Hội đồng xét xử sơ thẩm hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì anh Hoàng Long Áo vắng mặt không lý do, đồng thời triệu tập lần 2, tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn A nhưng anh A vẫn vắng mặt.

Do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra giải quyết theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lăng Thị Đ và anh Hoàng Văn A kết hôn với nhau vào năm 2010, trước khi kết hôn có được tự do, tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị Lăng Thị Đ trình bày mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2014, nguyên nhân mâu thuẫn là không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống, anh A hay rượu chè về nhà chửi bới xúc phạm chị làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Hoàng Văn A xác định thuận vợ chồng phát sinh từ năm 2019, nguyên nhân là do chị Đ tự ý bỏ đi làm công ty, sau đó chị Đ không về nhà, không quan tâm đến gia đình con cái, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, tình cảm chồng không còn. Chị Lăng Thị Đ khởi kiện ly hôn, anh nhất trí.

Hội đồng xét xử xét thấy chị Đ đã ly thân anh Hoàng Văn A một thời gian dài, không còn yêu thương quý trọng anh A nữa, chị xin ly hôn, anh A nhất trí. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh A không đến Tào án để giải quyết vụ án. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lăng Thị Đ để xử cho chị Đ được ly hôn anh Hoàng Văn A là phù hợp với khoản 1 Điều 56 LHNGĐ 2014.

[3.2] Về con chung: Chị Lăng Thị Đ và anh Hoàng Văn A sinh được hai con chung là: Hoàng Quốc K, sinh ngày 02/9/2012 và Hoàng Thị Yến V, sinh ngày 26/9/2014. Chị Đ có nguyện vọng để anh A nuôi dưỡng cả hai con chung Hoàng Quốc K và Hoàng Thị Yến V, cháu Khánh, cháu Vi đều có nguyện vọng ở với anh A. Tại biên bản ghi lời khai anh A nhất trí nuôi cả hai con, không đề nghị Tòa án giải quyết việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Do vậy cần tôn trọng nguyện vọng của chị Đ, anh A và cháu Khánh, cháu Vi tiếp tục giao cho anh Hoàng Văn A là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung: Hoàng Quốc K và Hoàng

Thị Yến V là phù hợp với Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Chị Lăng Thị Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.3] Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Lăng Thị Đ và anh Hoàng Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Lăng Thị Đ và anh Hoàng Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lăng Thị Đ là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lăng Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lăng Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Văn A.

2. Về con chung: Giao cho cho anh Hoàng Văn A là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung: Hoàng Quốc K, sinh ngày 02/9/2012 và Hoàng Thị Yến V, sinh ngày 26/9/2014. Sau khi ly hôn chị Lăng Thị Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lăng Thị Đ phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Đ đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010943 ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Chị Lăng Thị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã C;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu